

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH  
TRƯỜNG THPT HÒN GAI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm học 2025-2026**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường THPT Hòn Gai

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

- 251 đường Nguyễn Văn Cừ, Hạ Long, Quảng Ninh
- Hotline: 02033.825.331
- Gmail: [c3hongai@quangninh.edu.vn](mailto:c3hongai@quangninh.edu.vn)
- Website: [thpthongai.edu.vn](http://thpthongai.edu.vn)

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp.**

- Loại hình: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở GDĐT Quảng Ninh

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

\* **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, thân thiện, hiện đại, hướng đến nền giáo dục năng động, linh hoạt đạt hiệu quả cao.

Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành công dân toàn cầu:

- + Khả năng ngoại ngữ: tự tin, giao tiếp với thế giới (50%)
- + Khả năng sử dụng công nghệ: Internet phục vụ học tập và nghiên cứu (100%)
- + Ý thức về môi trường, cộng đồng xung quanh và nắm bắt tình hình thế giới.
- + Có khả năng làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập.
- + Có kỹ năng: tranh luận, hùng biện, làm việc tập thể.

Mỗi học sinh ra trường đều đạt được những phẩm chất, năng lực cốt lõi để trở thành những người thành công trong cuộc sống.

- + Phẩm chất: Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực, Trách nhiệm.
- + Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực ngôn ngữ, Năng lực tính toán, Năng lực khoa học, Năng lực công nghệ, Năng lực tin học, Năng lực thẩm mỹ, Năng lực thể chất.

**\* Tầm nhìn:**

- Trường THPT Hòn Gai đứng vững tốp đầu của hệ thống trường công lập không chuyên của Quảng Ninh (các tỉnh phía bắc nói riêng và cả nước nói chung). Học hiệu của trường có đẳng cấp về kiến thức văn hóa và các kỹ năng mềm thích ứng với hội nhập quốc tế và đi đầu trong tiến trình đổi mới.

- Đến năm 2030 trường THPT Hòn Gai là đơn vị giáo dục có điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, có chất lượng giáo dục cao, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị trí trong địa bàn các tỉnh trọng điểm phía Bắc.

**\* Mục tiêu:**

*Mục tiêu tổng quát*

Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, thân thiện, hiện đại, hướng đến nền giáo dục năng động, linh hoạt đạt hiệu quả cao. Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành công dân toàn cầu, tạo nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thông nghiệp vụ; đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới; đảm bảo xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường hiệu quả, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục, hình thành và phát triển cho học sinh 5 phẩm chất chủ yếu, 3 năng lực chung, 7 năng lực đặc thù, học sinh được phát triển toàn diện, được rèn các kỹ năng để trở thành công dân toàn cầu.

Xây dựng nề nếp, phong cách, ý thức, lối sống, phòng tránh bạo lực học đường, ý thức chấp hành pháp luật của học sinh nhà trường.

Từng bước cải thiện CSVC của nhà trường theo hướng hiện đại hóa; xây dựng bổ sung CSVC; xây dựng các phòng học bộ môn, thư viện đạt chuẩn và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có.

Từng bước xây dựng “thương hiệu” nhà trường về chất lượng đào tạo, về CSVC đáp ứng nhu cầu giáo dục của nhân dân trên địa bàn và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

*Mục tiêu cụ thể*

**\* Đối với Nhà trường**

- Giữ vững danh hiệu Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” trở lên.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Hoàn thiện cơ sở vật chất bao gồm: Thư viện, nhà tập đa năng, phòng bộ môn, đồng bộ hóa thiết kế trang thiết bị ở các phòng học, phòng bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, phục vụ tốt nhất cho giảng dạy và học tập.
- Duy trì tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức 2, kiểm định chất lượng giáo dục ở mức độ 3 được công nhận từ năm 2025.
- \* Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên
  - Cán bộ quản lý nhà trường (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; chứng chỉ B1 về ngoại ngữ trở lên, đạt chứng chỉ tin học cơ bản trở lên.
  - Có 100% giáo viên xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp. Mỗi giáo viên là một nhà sư phạm có phẩm chất, năng lực chuyên môn tốt, được trang bị đủ điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao .
  - 100% giáo viên, nhân viên có kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác; được bồi dưỡng nâng cao nhận thức, được trang bị trình độ lý luận chính trị, trình độ nghiệp vụ chuẩn theo nhiệm vụ được phân công.
  - 100% giáo viên phải có kỹ năng tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phấn đấu trở thành giáo viên toàn cầu.
  - Từng bước xây dựng đội ngũ phải đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực thi quan điểm dạy học hiện đại, hướng đến người học, phát huy được năng khiếu người học, có thái độ tích cực đối với từng học sinh.
- \* Đối với học sinh
  - Giữ vững chỉ tiêu đã đạt được
  - + Tốt nghiệp THPT: trên 99%
  - + Đỗ đại học nguyện vọng 1, các trường top đầu: trên 80%
  - + Học sinh đạt học lực giỏi và học sinh khá đạt trên 90%, không có học sinh yếu, kém.
  - + Xếp loại rèn luyện đạt trên 90%, không có xếp loại rèn luyện trung bình, yếu, kém.
  - + Có số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia và các cuộc thi trí tuệ khác đứng số 1 trong các trường THPT không chuyên.
  - Mỗi học sinh ra trường đều đạt được những phẩm chất, năng lực cốt lõi để trở thành những công dân tốt trong xã hội.
  - Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành công dân toàn cầu, tạo nền tảng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

- + Khả năng ngoại ngữ: tự tin, giao tiếp với thế giới (70%)
- + Khả năng sử dụng công nghệ: Internet phục vụ học tập và nghiên cứu (98%)
- + Ý thức về môi trường, cộng đồng xung quanh và nắm bắt tình hình thế giới (80%).

- + Có khả năng làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng làm việc nhóm, tư duy độc lập (80%).

- + Có kỹ năng: tranh luận, hùng biện, phản biện (80%)

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường Trung học phổ thông (THPT) Hòn Gai là đơn vị giáo dục công lập trực thuộc sự quản lý và chỉ đạo toàn diện của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, được thành lập từ năm học 1959 - 1960 với tên gọi ban đầu là Trường cấp III khu Hồng Quảng, sau đó có nhiều tên gọi khác nhau:

- Năm 1964, mang tên Trường phổ thông cấp II, III Hòn Gai.

- Năm 1966 đổi tên thành Trường cấp III Hòn Gai. Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, trường sơ tán đến các nơi như huyện Hoành Bồ, xã Hà Khánh. Từ 1974 đến 1978, Trường có các phân hiệu: Bãi Muối (Cao Thắng), Hà Lâm (nay là Trường THPT Ngô Quyền), Hà Tu (nay là Trường THPT Vũ Văn Hiếu), Bãi Cháy (nay là Trường THPT Bãi Cháy) và Cao Xanh.

- Năm 1986, lại sáp nhập về Trường THPT Hòn Gai (năm 1990 hệ Chuyên tại nhà trường được tách ra để thành lập Trường THPT Chuyên Hạ Long).

- Thập niên 1980, mang tên Trường THPT Hòn Gai.

- Thập niên 1990 mang tên Trường Trung học chuyên ban Hòn Gai.

- Từ năm 2000 đến nay trường mang tên Trường THPT Hòn Gai.

Trường THPT Hòn Gai (hồi đó là trường cấp III Hòn Gai) cũng là nơi mà Tỉnh ủy Quảng Ninh đã lựa chọn là địa điểm Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sỹ và nhân dân vùng mỏ vào ngày 02/02/1965 (ngày mùng 1 Tết Ất Ty) nhân dịp Người về thăm tỉnh Quảng Ninh. Thầy trò nhà trường cùng với cán bộ, nhân viên của Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Quảng Ninh đã tích cực chuẩn bị chu đáo cho sự kiện trọng đại và đầy ý nghĩa này.

Trải qua 67 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Hòn Gai đã có hơn 30.000 học sinh tốt nghiệp THPT. Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn dẫn đầu trong khối các trường THPT không trong toàn tỉnh. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 60%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở ổn định,

số giáo viên đạt danh hiệu cấp tỉnh tăng và dẫn đầu trong toàn tỉnh.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

- Họ và tên: Vũ Thị Phương
- Chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường
- Số điện thoại: 0904.823.344
- Email: vuthiphuong.c3hongai@quangninh.edu.vn

## **7. Tổ chức bộ máy:**

### **a) Ban lãnh đạo nhà trường**

- Ngày 25/8/2021, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1286/QĐ-SGDĐT về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với bà Vũ Thị Phương giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Hòn Gai, thời hạn 5 năm kể từ ngày 27/8/2021.

#### **(1) Hiệu trưởng:**

- Họ và tên: Vũ Thị Phương
- Số điện thoại: 0904823344
- Mail: vuthiphuong.c3hongai@quangninh.edu.vn

- Ngày 31/8/2021, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1311/QĐ-SGDĐT về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đối với ông Bùi Văn Giang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Hòn Gai, kể từ ngày 01/9/2021.

#### **(2) Phó Hiệu trưởng**

- Họ và tên: Bùi Văn Giang
- Số điện thoại: 0973533568
- Mail: [buivangiang.c3hongai@quangninh.edu.vn](mailto:buivangiang.c3hongai@quangninh.edu.vn)

- Ngày 02/8/2024, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh ban hành Quyết định số 913/QĐ-SGDĐT về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với bà Nguyễn Thị Thanh Tâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Hòn Gai, kể từ ngày 05/8/2024

#### **(3) Phó Hiệu trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Tâm
- Số điện thoại: 0984839206
- Mail: [nguyenthithanhtam.c3hongai@quangninh.edu.vn](mailto:nguyenthithanhtam.c3hongai@quangninh.edu.vn)

b) Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

- Trường THPT Hòn Gai hoạt động theo Luật Giáo dục, Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản liên quan.

- Trường THPT Hòn Gai là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GDĐT ban hành và theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục:

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động GD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG THPT HÒN GAI NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Nội dung	Tổng số	Kết quả Bồi dưỡng thường xuyên	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
				TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	109	109	0	68	41	0	0	0	73	17	0	101	3	0	0
	Giáo viên	101	101		65	36	0	0	0	73	14		98	3	0	
Trong đó số giáo viên dạy môn:																
1	Toán	14	Đạt		14						1		14			
2	Lý	8	Đạt		6	2				5	3		8			
3	Hóa	7	Đạt		5	2				6	1		7			
4	Sinh	6	Đạt		4	2				4	2		6			
5	Văn	18	Đạt		17	1				15	3		18			
6	Lịch sử	4	Đạt		3	1				3	1		4			
7	Địa lý	3	Đạt		1	2				2	1		3			
8	GDCD	3	Đạt		1	2				3	0		3			
9	Tiếng Anh	11	Đạt		6	5				10	1		10	1		



4	Nhân viên y tế	1	Đạt			1										
5	Nhân viên thư viện	1	Đạt			1										
6	Nhân viên TB, thí nghiệm	1	Đạt			1										
7	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật	0														
8	Nhân viên CNTT	0														

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Thông tin về cơ sở vật chất.

##### 1.1. Bình quân diện tích cho 01 học sinh.

Năm học	Diện tích khu đất xây dựng trường (m <sup>2</sup> )	Diện tích bình quân tối thiểu tính trên 01 học sinh (m <sup>2</sup> )		Ghi chú
		Theo qui định TT số 13/2020/TT-BGDĐT	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai	
2024 - 2025	19.691	10	10.02	Đảm bảo theo qui định

2025 - 2026	19.691	10	10.02	Đảm bảo theo qui định
-------------	--------	----	-------	--------------------------

### 1.2. Khối phòng học tập

Nội dung	Số lượng – Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích bình quân tối thiểu tính trên 01 học sinh (m <sup>2</sup> )		
		Theo qui định TT số 13/2020/TT- BGDDT	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai năm học 2024 - 2025	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai năm học 2025 - 2026
Số phòng học	49 – 3.154	1,5	48-1,51	49-1,55
Khối phòng học tập	11 – 2.768	9	11 – 1,43	19 – 1,45
Khối phòng hành chính quản trị	8 - 264		8	8
Khối phòng hỗ trợ học tập	6 – 1.096	4	6	6
Khối phụ trợ	17 – 2.134	7	17	17
Khu sân chơi, bãi tập	15.070			
Hạ tầng kỹ thuật (Điện, nước máy, Internet, trang thông tin điện tử...)	Có		Có	Có

### 1.3. Thiết bị dạy học

Năm học	Tổng số thiết bị	Số thiết bị tối thiểu tính trên 01 học sinh		Ghi chú
		Theo qui định TT số 39/2021/TT-BGDĐT	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai	
2024 - 2025	202/lớp	Qui định theo từng môn	Đảm bảo yêu cầu môn học	Nhà trường đã trang sắm một số thiết bị phục vụ các môn có thí nghiệm, thực hành.
2025- 2026	202/lớp	Qui định theo từng môn	Đảm bảo yêu cầu môn học	Nhà trường đã được cấp 136 Máy tính.

### 2. Tài liệu học tập

Nội dung	Số lượng	Bình quân tối thiểu tính trên 01 học sinh (quyển)		
		Theo qui định TT số 16/2022/TT-BGDĐT	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai năm học 2023 - 2024	Thực tế tại trường THPT Hòn Gai năm học 2024 - 2025
Sách giáo khoa	2332	Mức 2: 4 bản sách và 5 báo tạp chí và sách tham khảo	Đạt mức 2	Đạt mức 2
Sách tham khảo	4179			

Báo và tạp chí	724			
Học liệu điện tử	3677			
Sách nghiệp vụ	1914	1 bộ	Đạt mức 2	Đạt mức 2

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá**

###### ***1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục***

Nhà trường đã ban hành quyết định số 94/QĐ-THPT HG ngày 16/10/2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chu kỳ 2025-2030. Phân công nhiệm vụ theo tháng trong năm học cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

Nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia như sau:

- Xác định mục tiêu phấn đấu: đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2, chu kỳ 2025-2030.

- Xác định thực hiện Quy trình tự đánh giá theo Điều 23 - Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT: thành lập hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch tự đánh giá, thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá, triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Tổ chức phổ biến, học tập Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, quản lý hoạt động KĐCLGD. Thực hiện ký kết hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng để tiết kiệm thời gian, nhân lực, quản lý tốt hơn các minh chứng và đảm bảo cho việc việc kết nối hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài thông suốt, thống nhất.

- Căn cứ kết quả kiểm định chu kỳ 2020-2025, xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng chu kỳ 2025-2030 và Kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học.- Kết thúc năm học: người phụ trách tiêu chí xem xét, đánh giá các minh chứng mình

đang có, đánh giá sơ bộ mức đạt được của các tiêu chí mình đang phụ trách, kiến nghị đề xuất với lãnh đạo nhà trường để tiêu chí của mình đạt mức cao nhất; thư ký Hội đồng tự đánh giá tổng hợp (có thể dùng bảng báo cáo ngắn gọn trên Drive để người phụ trách tiêu chí tự điền vào báo cáo); thư ký tổng hợp, báo cáo lãnh đạo nhà trường; nhà trường chỉ đạo, điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ quản lý.

- Tự đánh giá năm học 2025-2026: đạt mức độ 3 (kiểm định chất lượng), mức độ 2 (trường chuẩn quốc gia).

### ***1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá***

Trên cơ sở thu thập, xử lý, phân tích các minh chứng, đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí, hội đồng tự đánh giá triển khai tăng cường các biện pháp để duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng kết quả đã đạt được; khắc phục những hạn chế, thực hiện cải tiến chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn.

Trong năm học 2025-2026 nhà trường triển khai cải tiến chất lượng ở một số tiêu chí chưa đạt mục tiêu, cụ thể được thể hiện trong Kế hoạch số 172/KH-THPTHG ngày 19/10/2025, kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2025-2026.

## **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm**

Trường THPT Hòn Gai được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chu kỳ 2020-2025 theo quyết định số 1766/QĐ-SGDĐT ngày 28/10/2025 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 1763/QĐ-SGDĐT ngày 28/10/2025.

Căn cứ vào những tồn tại hạn chế của báo cáo phục vụ đoàn đánh giá ngoài giai đoạn 2020-2025 nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của giai đoạn 2025-2030 và của từng năm học để triển khai thực hiện.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Kế hoạch hoạt động giáo dục.**

Công tác tuyển sinh đầu cấp: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 1115/KH-THPTHG ngày 12/05/2026 về Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 – 2027. Kế hoạch chỉ rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, cơ chế lựa chọn môn học theo năng lực của học sinh dựa trên khả năng đáp ứng của nhà trường về đội ngũ giáo viên, các mốc thời gian đăng ký dự thi, thi và làm thủ tục nhập học khi trúng tuyển.

Nhà trường ban hành Kế hoạch số 247/KH-THPTHG ngày 28/08/2025 về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026. Kế hoạch đã đánh giá những kết quả chính của năm học 2024 – 2025 và đặt ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho năm học 2025 – 2026, qua đó cũng đưa ra các giải pháp cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 – 2026.

Công tác phối hợp: Trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh tại trường, nhà trường đã có các Quy chế phối hợp với Công an phường và Y tế phường, cụ thể như sau: Quy chế phối hợp số 393/QC-THPT-TYT ngày 02/12/2025 về Quy chế phối hợp giữa trường THPT Hòn Gai và Trạm Y tế phường Hạ Long trong công tác Y tế trường học năm học 2025 – 2026; Quy chế số 01/QCPH ngày 05/01/2026 về Quy chế phối hợp giữa Công an phường Hạ Long và trường THPT Hòn Gai trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học trên địa bàn phường Hạ Long. Ngoài ra nhà trường còn hợp đồng với Công ty điện lực Quảng Ninh về việc bảo dưỡng định kỳ và điều hành trạm điện của nhà trường.

Ngoài ra nhà trường có các Kế hoạch, chương trình hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh, như: Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch dạy thêm học thêm đối với học sinh lớp 12 ôn thi tốt nghiệp, lớp 9 ôn thi tuyển sinh vào lớp 10; kế hoạch Hội thao giáo dục Quốc phòng – An ninh, Kế hoạch Kiểm tra đánh giá, Kế hoạch dạy học trực tuyến,....

## 2. Kết quả giáo dục năm học 2025 – 2026

Nội dung		Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
Kết quả tuyển sinh		550	654	
Tổng số học sinh	Khối 10	550	654	
	Khối 11	556	550	
	Khối 12	558	557	
	Khối THCS	304	329	
Số học sinh bình quân/lớp		41,88	42,63	
Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày		558	557	

Số lượng học sinh nam/nữ		1012/956	1024/1065	
Học sinh dân tộc thiểu số		14	11	
Học sinh khuyết tật		46	43	
Học sinh chuyển trường	Chuyển đến	18	12	
	Chuyển đi	14	8	
Đánh giá xếp loại	Học tập	T: 84,12%; K: 15,95 Đạt: 0,93	T: 84,3%; K: 15,1% Đạt: 0,6%	
	Rèn luyện	T: 99,4%; K: 0,6	T: 99,1%; K: 0,6% Đạt: 0,3%	
Số học sinh	Lên lớp	100%	100%	
	Lưu ban	0	0	
Số học sinh Hoàn thành chương trình		558	558	
Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp		558	558	
Số học sinh trúng tuyển vào Đại học		Trên 94%	Chưa có kết quả	
Số học sinh trúng tuyển vào THPT		77	HS Chưa thi	

**\* Chất lượng giáo dục mũi nhọn:**

**a. Học sinh giỏi các môn văn hóa:**

Cấp quốc gia: Có 01 học sinh đạt giải HSG quốc gia ở bộ môn Tiếng pháp.

Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc Bộ có: 4 giải (01 HCD, 03 KK).

Cấp tỉnh: Khối THPT đạt 131 giải (đứng thứ nhất toàn tỉnh khối THPT), trong đó có 5 giải Nhất, 37 giải Nhì, 48 giải Ba và 41 giải khuyến khích; đối với

cấp THCS: có 11 giải (trong đó có 01 giải Nhất, 02 Nhì, 04 Ba và 04 giải Khuyến khích).

Cấp trường: 257 học sinh (Nhất-21, Nhì-41, Ba-87, KK-108)

**b. Về giải KHKT**

Quốc tế: 01 Huy chương Vàng KHKT quốc tế tại Hàn Quốc.

Cấp tỉnh: Có 03 giải (01 giải Nhất, 02 giải Ba).

**c. Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến IOE**

+ Cấp Quốc gia: 15 giải (3 Nhất, 3 Nhì, 3 Ba, 6 KK)

+ Cấp Tỉnh: 13 HS (1 Nhất, 5 Nhì, 2 Ba, 5 KK)

**d. Cuộc thi Olympic tiếng Hàn khối 12 toàn quốc: 1 giải KK**

**\* Các kết quả hoạt động phong trào:**

Năm học 2025-2026 trường THPT Hòn Gai tổ chức nhiều hoạt động giáo dục (Hội thi "114 về phòng cháy chữa cháy"; Thực hành chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; Chương trình hướng dẫn lái xe an toàn; Phiên tòa giả định; Truyền thông tháng hành động vì bình đẳng giới; Ngày hội STEAM và Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh,..) nhằm trang bị kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, định hướng nghề nghiệp, giúp các em HS phát triển toàn diện.

Kết quả:

Tại cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh: Đạt 01 giải nhất, 02 giải Ba và 03 giải khuyến khích.

Có 01 Giải Nhì cuộc thi MC Online toàn quốc “Hướng tới SEA Games 33”.

Có 04 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh.

Có 11 HS đạt danh hiệu “Tài năng trẻ cấp Tỉnh” năm 2025.

Tại cuộc thi ATGT vì nụ cười ngày mai: 01 giải Ba cấp quốc gia.

Cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa BLHD: 01 giải Ba cấp Tỉnh.

Giải Nhất Hội thi Báo cháy 114 – cụm các trường trong khu vực thành phố Hạ Long cũ.

Cấp tỉnh: Môn Bơi có: 27 giải, 05 giải Nhất, 10 giải Nhì, 12 giải Ba; Môn Cầu lông có: 02 giải Nhất

Cấp Quốc gia có 02 giải Nhì môn Cờ vua, 01 giải Nhì môn Cầu lông và 01 giải Ba môn Cầu lông.

Trao 145 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích học tập xuất sắc.

Năm học 2025 – 2026 đã kết nạp được 15 học sinh ưu tú xuất sắc về mọi mặt vào Đảng cộng sản Việt Nam.

**\* Chất lượng đội ngũ:**

Có 50 thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và có 19 thầy cô đạt Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở.

Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 39; Chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 8

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>35.602.679.508</b>	<b>34.150.288.875</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/ nhà đầu tư</b>	<b>31.880.142.232</b>	<b>24.408.093.000</b>
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>	<b>3.722.537.276</b>	<b>9.742.195.875</b>
1	Học phí, lệ phí người học	2.556.450.000	4.188.137.500
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	1.166.087.276	5.554.058.375
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>35.605.304.867</b>	<b>32.941.401.073</b>
1	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương của CB, VC, LD.	20.368.030.032	14.876.482.500
2	Chi tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng lao động.	1.775.464.500	250.637.600
3	Chi tiền thưởng.	1.055.000.000	126.594.000
4	Chi phúc lợi tập thể	740.967.900	14.580.000
5	Chi các khoản đóng góp.	3.429.591.400	2.752.820.200
6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	856.669.654	89.836.200
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	425.583.607	504.747.806
8	Chi vật tư văn phòng	197.739.000	567.247.500
9	Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	34.505.700	41.955.099
10	Chi hội nghị.	0	5.900.000
11	Chi công tác phí.	175.345.200	182.695.000
12	Chi phí thuê mướn.	671.972.000	1.346.960.900

<b>TT</b>	<b>Chỉ số thống kê</b>	<b>Năm báo cáo</b>	<b>Năm trước liền kề năm báo cáo</b>
13	Chi đoàn ra	9.611.800	
14	Chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng	446.704.680	191.919.000
15	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	1.747.966.800	
16	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	707.275.774	4.332.409.200
17	Mua sắm tài sản vô hình	67.657.970	28.650.000
18	Học bổng, hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên, cán bộ đi học	62.250.000	54.450.000
19	Chi khác (Chi các khoản phí lệ phí của đơn vị dự toán và chi các khoản khác, phí chuyển tiền qua tài khoản ATM, cấp bù học phí).	2.579.246.100	5.460.899.400
20	Chi cho công tác Đảng ở các tổ chức Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở.	42.120.000	32.022.000
21	Trích lập các quỹ Phúc lợi, khen thưởng, phát triển sự nghiệp	153.000.000	1.858.695.293
22	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.602.750	220.191.375
23	Thuế thu nhập cá nhân	0	1.708.000
	<b>CHÊNH LỆCH THU - CHI</b>	<b>(2.625.359)</b>	<b>1.208.887.802</b>

## **2. Kết quả thực hiện chính sách hàng năm**

<b>TT</b>	<b>Chỉ số thống kê</b>	<b>Năm báo cáo</b>	<b>Năm trước liền kề năm báo cáo</b>
1	Miễn, giảm học phí	2.556.450.000	931.072.500
2	Hỗ trợ chi phí học tập	59.500.000	54.450.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.615.950.000</b>	<b>985.522.500</b>

### 3. Số dư các quỹ

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	575.810.004	290.714.711
2	Quỹ Khen thưởng	199.925.525	77.075.525
3	Quỹ phúc lợi	4.234.868	566.931.868
4	Quỹ Bổ sung thu nhập	200.045.400	954.095.400
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>980.015.797</b>	<b>1.888.817.504</b>

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

#### 1.1. Thực hiện các cuộc vận động.

- Hàng năm, nhà trường tổ chức cho cán bộ giáo viên trong trường tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, "đổi mới sáng tạo trong dạy và học", ...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, đã quán triệt sâu sắc tinh thần cuộc vận động “Hai không”. Tổ chức ký cam kết trách nhiệm giữa cá nhân và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

#### 1.2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua.

- Nhà trường đã phát động các đợt thi đua trong toàn trường và nhận được sự tham gia nhiệt tình của các cán bộ giáo viên và học sinh, cụ thể: Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành GD”; “Bình dân học vụ số”; “Học tập suốt đời”; “Học bác lòng ta trong sáng hơn”; “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Phong trào “Văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí” trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh năm 2026.

- Việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thi đua trong nhà trường đã tạo được động lực cho cán bộ giáo viên phấn đấu, khẳng định mình. Nhà trường và Công đoàn đã động viên, khen thưởng kịp thời sau mỗi hoạt động thi đua, từ đó mà nhiều giáo viên, học sinh đã có những kết quả đáng khích lệ trong giảng dạy và học tập. Đã xây dựng điển hình tiên tiến, nhân các điển hình tiên tiến. Động viên các thầy cô giáo tích cực tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, đổi mới phương pháp dạy học.

Năm học 2025-2026 có 69 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh, 47 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp cơ sở.

Trường THPT Hòn Gai tự hào là đơn vị tiên phong đầu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tổ chức thành công các kỳ kiểm tra định kỳ hoàn toàn trên máy tính. Nhà trường đã đạt Mức 3 – mức độ cao nhất trong đánh giá chuyển đổi số hiện nay theo quyết định số 376/QĐ-SGDĐT ngày 14/6/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh

## **2. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước**

- Nhà trường coi đây là một nhiệm vụ then chốt luôn được quan tâm thực hiện trong suốt quá trình xây dựng và phát triển. Tập trung tổ chức triển khai nghiêm túc các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Quán triệt sâu sắc trong cán bộ đảng viên, giáo viên và nhân viên hành chính về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng, những giải pháp quan điểm tư tưởng chỉ đạo thực hiện các nội dung cơ bản của Nghị quyết; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương; công an tỉnh, công an công an phường hạ Long nên công tác an ninh, trật tự được đảm bảo.

- Trong nhiều năm học qua, Nhà trường không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; cán bộ, giáo viên luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện, học tập. Không có cán bộ giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

## **3. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

### **3.1. Tổ chức cơ sở Đảng**

- Đảng bộ nhà trường luôn giữ vai trò là hạt nhân chính trị, đã làm tốt vai trò lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường.

- Trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, năm học 2025-2026 đảng bộ nhà trường đã kết nạp được 15 đảng viên mới là các em học sinh ưu tú đạt nhiều thành tích xuất sắc. Các đảng viên đã phát huy tốt được vai trò tiên phong gương mẫu, là những hạn nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua. Hiện nay, chi bộ nhà trường có 86 đảng viên, chiếm tỷ lệ 78%.

### **3.2. Tổ chức Đoàn thanh niên**

- Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường bao gồm 41 chi đoàn với tổng số trên 1500 đoàn viên. Trong những năm qua, Đoàn trường đã bồi dưỡng và giới thiệu những đoàn viên ưu tú để Đảng bộ xem xét kết nạp vào

Đảng, năm 2026 Đảng bộ nhà trường đã kết nạp được cho 15 đảng viên là học sinh. Đoàn trường Trung học phổ thông Hòn Gai liên tục nhiều năm được công nhận là tổ chức Đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đoàn trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia tích cực và có hiệu quả vào các phong trào thi đua. Đặc biệt, Đoàn trường đã tham gia tích cực có hiệu quả vào việc duy trì, củng cố nề nếp học sinh, xây dựng lý tưởng cách mạng cho thanh niên, rèn kỹ năng sống cho các học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

***Nơi nhận:***

- Website của nhà trường;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



The stamp is circular with a red border. The outer ring contains the text 'TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒN GAI' at the top and 'ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM' at the bottom. Inside the ring, the text 'TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÒN GAI' is repeated. A blue ink signature is written across the stamp.

**Nguyễn Thị Thanh Tâm**